

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ - ST

Ngày : 10/3/2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Phi

- Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Anh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông Phạm Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc kiện “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(ông B vắng mặt, bà D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D thì:** bà và ông Nguyễn Hoài B có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm trước khi kết hôn, hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đã đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2013 tại UBND xã Đ, huyện Đ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên khoảng tháng 8/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tình cảm với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên thường xuyên cãi nhau và ông bà đã sống ly thân khoảng 4 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Hoài B có 01 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/6/2013. Hiện nay cháu đang sống với bà, và khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V cho đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn bị đơn ông Nguyễn Hoài B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay ông B tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, bà D có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Hoài B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/2013, hôn nhân giữa bà D và ông B là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay bà D yêu cầu được ly hôn với ông B. Do vậy căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh D và bị đơn là ông Nguyễn Hoài B, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay ông B vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông B là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, sống không hiểu và thông cảm chia sẻ lẫn nhau. Khi phát sinh mâu thuẫn không được hàn gắn kịp thời và các bên đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2015 đến nay. Quá trình sống ly thân các bên cũng không quan tâm lẫn nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và thẩm tra tại phiên tòa hôm nay xác định hiện giữa bà D và ông B không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà D yêu cầu xin ly hôn với ông B là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Quá trình chung sống giữa bà D và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/6/2013, hiện nay cháu V đang ở với bà D và bà D có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử cần giao cháu V cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay bà D không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh D, cho bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn Hoài B được ly hôn với nhau.

Giao con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung khi đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Hoài B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0013780 ngày 27/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà D đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà D có quyền kháng cáo, riêng ông B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương